

TÒA ÁN NHÂN DÂN quận S CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST

Ngày: 16-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN quận S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: 45 đường N 1, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (SN: 1954) và bà Phùng Thị L (SN: 1945); Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án: Ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (ngày 22/4/2022 mới chấp hành xong); Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị Lệ A**, sinh năm 1975, địa chỉ: số 07 đường N 7, tổ 69 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông **Hoàng Văn M**, sinh năm: 1984, địa chỉ: Số 37 đường N 7, tổ 69 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà **Ngô Thị C**, sinh năm: 1975, địa chỉ: Số 17 đường N 7, tổ 69 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, lực lượng Công an phường N, quận S kiểm tra hành chính tại số 07 đường N 7, tổ 69 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Văn A cùng Hoàng Văn M (Sinh năm: 1984; trú: Tổ 69 phường N), Nguyễn Thị Lệ A (Sinh năm: 1975; trú: Tổ 69 phường N) và Ngô Thị C (Sinh năm: 1975; trú: Tổ 69 phường N) có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “Tiến lên”.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc:

- Số tiền: 430.000 đồng (của Ngô Thị C);
- 01 bộ bài tây 52 lá;
- 01 bàn nhựa, 03 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ.
- 01 ca nhựa màu trắng, dung tích 1.500ml.

Tang vật thu giữ trên người các đối tượng:

- Của Nguyễn Thị Lệ A: Số tiền 113.000 đồng
- Của Hoàng Văn M: Số tiền 730.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia nút bấm, màu đen.
- Của Ngô Thị C: Số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia nút bấm, màu đen.
- Của Nguyễn Văn A Số tiền 1.022.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone viền màu vàng.

Qua điều tra xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, tại quán cà phê số 07 đường N 7, tổ 69 phường N, Nguyễn Văn A, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Lệ A và Ngô Thị C đang ngồi uống cà phê thì Ánh mang 01 bộ bài tây 52 lá ra cho cả nhóm đánh bài giải trí. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày. Chưa rõ cả nhóm đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Tiến lên” thì cả nhóm đồng ý. Đến lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, cả nhóm bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện. Số tiền mang theo, sử dụng vào mục đích đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau:

Nguyễn Văn A mang theo và sử dụng số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị phát hiện, A thua số tiền 328.000 đồng và bị thu giữ trên người 1.022.000 đồng.

Chị Ngô Thị C mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc, chị C bán chip chip cho khách được 300.000 đồng nên đã sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị phát hiện, chị C thắng được số tiền 130.000 đồng, bị thu giữ trên người 200.000 đồng và 430.000 đồng trên chiếu bạc.

Anh Hoàng Văn M mang theo và sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị phát hiện, anh M thắng số tiền 130.000 đồng và bị thu giữ trên người 730.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Lệ A mang theo số tiền 45.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bị phát hiện, chị A thắng số tiền 68.000 đồng và bị thu giữ trên người 113.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.495.000 đồng.

Hình thức đánh bạc “Tiền lên”: Bị can và các đối tượng sử dụng bộ bài Tây 52 lá, chia bài cho 04 người chơi mỗi người 13 lá bài. Độ lớn các lá bài được sắp xếp theo thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 và theo chất bài từ nhỏ đến lớn là bích, chuồn, rô, cơ. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi được chia 13 lá bài. Lượt chơi đánh bài theo chiều kim đồng hồ. Ván đầu tiên người chơi có lá bài 3 bích được đi trước và bắt buộc phải đánh ra lá 3 bích (có thể theo đôi, ba, sảnh ác đánh lẻ). Từ ván sau trở đi người thắng sẽ được bắt đầu trước. Mỗi lượt chơi người chơi cần đánh ra lá bài (hoặc bộ bài) có thể chặt được lá bài (hoặc bộ bài) người chơi trước vừa đánh ra, trong trường hợp không thể chặt được thì người chơi đó sẽ mất lượt. Khi không có người chơi chặt được lá bài vừa đánh thì lượt chơi kết thúc, người vừa đánh có thể tiếp tục đánh ra quân bài tùy ý. Bài kết thúc khi tất cả người chơi đã đánh hết bài trên tay.

Cách tính tiền đặt cược như sau: Mỗi ván bài, ai hết bài trước là về nhất 20.000 đồng, về nhì được 10.000 đồng, về ba thua 10.000 đồng và về cuối thì thua 20.000 đồng; chặn hai đen bị phạt 20.000 đồng, chặn hai đỏ bị 40.000 đồng; ăn trắng thắng mỗi nhà 20.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 09/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn A về tội “Đánh bạc”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn A mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá; 01 ca nhựa màu trắng, 01 bàn nhựa, 03 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.495.000 đồng.

Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei1: 351639344779020 cho bà Ngô Thị C, 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei1: 353813770284056 cho ông Hoàng Văn M, 01 điện thoại di động iphone có viền màu vàng, mặt lưng màu vàng, dài 160,8mm ngang 78,1mm dày 7,65mm, có 03 camera không kiểm tra được bên trong không xác định được số Imei cho Nguyễn Văn A.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S và các

tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, tại quán cà phê số 07 đường N 7, tổ 69 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn A đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Tiền lên” được thua bằng tiền với các đối tượng Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Lệ A và Ngô Thị C với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.495.000 đồng thì bị Công an phường N, quận S phát hiện tạm giữ tang vật.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKS-ST ngày 09/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá dưới 5.000.000 đồng nhưng đã có tiền án chưa được xóa án tích là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích nên mặc dù tham gia đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng vẫn bị áp dụng tình tiết đã bị kết án để làm căn cứ định tội đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân là liệt sỹ được tổ quốc ghi công nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị xử phạt tù không quá 03 năm; Khi định tội đã sử dụng tình tiết “*đã bị kết án*” để làm căn cứ kết tội bị cáo; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nơi thường trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Bị cáo có công việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến

an ninh, trật tự, an toàn xã hội do đó căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Án treo để cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 30.000.000 đồng là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 ca nhựa màu trắng dung tích 1.500ml, 01 bàn nhựa, 03 ghế nhựa màu xanh, 01 ghế nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với số tiền 2.495.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc (Trong đó bao gồm: Nguyễn Văn A số tiền 1.022.000 đồng, Ngô Thị C số tiền 630.000 đồng, Hoàng Văn M số tiền 730.000 đồng, Nguyễn Thị Lệ A số tiền 113.000 đồng) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei1: 351639344779020 của bà Ngô Thị C, 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei1: 353813770284056 của ông Hoàng Văn M, 01 điện thoại di động iphone có viền màu vàng, mặt lưng màu vàng, dài 160,8mm ngang 78,1mm dày 7,65mm, có 03 camera không kiểm tra được bên trong không xác định được số Imei của Nguyễn Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[8]. Về vấn đề khác:

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, đến thời điểm vi phạm đều không có tiền án, tiền sự, cụ thể: Hoàng Văn M và Nguyễn Thị Lệ A đã bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng vào ngày 23/5/2018 về tội “Đánh bạc”, các đối tượng đã chấp hành xong các hình phạt chính (13/11/2019) và các hình phạt bổ sung vào các ngày 06/5/2019 và ngày 07/8/2019) nên đã được xóa án tích theo điểm a Khoản 1 Điều 70 Bộ luật hình sự; Ngô Thị C chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S xử phạt hành chính với 03 đối tượng này là phù hợp.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá; 01 ca nhựa màu trắng dung tích 1.500ml, 01 bàn nhựa, 03 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.495.000đ (Hai triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2022. Trong đó bao gồm: Nguyễn Văn A số tiền 1.022.000 đồng, Ngô Thị C số tiền 630.000 đồng, Hoàng Văn M số tiền 730.000 đồng, Nguyễn Thị Lệ A số tiền 113.000 đồng.

Trả lại: 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei1: 351639344779020 cho bà Ngô Thị C; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei1: 353813770284056 cho ông Hoàng Văn M; 01 điện thoại di động iphone có viền màu vàng, mặt lưng màu vàng, dài 160,8mm ngang 78,1mm dày 7,65mm, có 03

camera không kiểm tra được bên trong không xác định được số Imei cho Nguyễn Văn A.

Các vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận S;
- Công an quận S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng